

Số: 409/QĐ-CĐSPĐL

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 10 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí  
theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP đối với sinh viên khóa 50, khóa học 2024 - 2027**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Thông tư số 63/2026/TT-BGDĐT ngày 30/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung cấp, trường cao đẳng;*

*Căn cứ Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm; Nghị định 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;*

*Căn cứ Kết luận cuộc họp ngày 12/10/2026 của Tổ thẩm định hồ sơ đối với sinh viên khoá 50, khoá 51, khoá 52, năm học 2026 - 2027, thuộc diện hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Công tác sinh viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ đối với 48 (bốn mươi tám) sinh viên ngành Giáo dục Mầm non khóa 50, năm học 2026 - 2027 (có danh sách kèm theo).

Thời gian hỗ trợ: tháng 9, 10/2026 (02 tháng).

**Điều 2.** Trưởng các Phòng, Khoa, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Đăng Website trường;
- Lưu: VT, TCCB-CTSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Vũ Thị Thanh Hiền**

**DANH SÁCH**  
**SINH VIÊN KHÓA 50 ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**  
**TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Quyết định số: 409/QĐ-CDSPĐL ngày 15/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk)*

| STT | MSSV           | Họ tên                  | Ngày sinh  | CCCD         | Dân tộc | Lớp      | Ghi chú               |
|-----|----------------|-------------------------|------------|--------------|---------|----------|-----------------------|
| 1   | 50.51140201.01 | H' Êđê Nia Kbuôr        | 23/02/2006 | 066306012695 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 2   | 50.51140201.02 | Lục Thị Đoan            | 08/08/2006 | 066306015602 | Nùng    | GDMN 50A |                       |
| 3   | 50.51140201.03 | Trần Thị Thùy Dung      | 11/09/2006 | 066306017325 | Kinh    | GDMN 50A |                       |
| 4   | 50.51140201.04 | H - Êđê Niê Kdăm        | 26/12/2006 | 066306015269 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 5   | 50.51140201.05 | Phạm Thị Thu Hiền       | 19/06/2005 | 066305004401 | Kinh    | GDMN 50A |                       |
| 6   | 50.51140201.06 | Phạm - H - Hương - Byă  | 15/06/2006 | 066306011532 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 7   | 50.51140201.08 | H Ma Ri Ka Niê Kdăm     | 04/01/2006 | 066306001091 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 8   | 50.51140201.09 | H' Mer Niê              | 30/01/2004 | 066304006887 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 9   | 50.51140201.10 | H Ngôi Adrong           | 01/01/2006 | 066306006813 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 10  | 50.51140201.11 | Trần Nguyễn Thảo Nguyên | 30/01/2006 | 066306008538 | Kinh    | GDMN 50A |                       |
| 11  | 50.51140201.12 | H' Oanh Ayũn            | 11/05/2006 | 066306014891 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 12  | 50.51140201.13 | H' Quyên Niê            | 28/01/2004 | 066304013362 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 13  | 50.51140201.14 | H Ra Tinh Niê           | 26/10/2005 | 066305019371 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 14  | 50.51140201.15 | H - Sina Mlô            | 05/05/2006 | 066306017450 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 15  | 50.51140201.16 | Lăng Thị Thảo           | 07/05/2006 | 066306014573 | Nùng    | GDMN 50A |                       |
| 16  | 50.51140201.18 | Nguyễn Ngọc Bảo Trâm    | 17/05/2006 | 066306005538 | Kinh    | GDMN 50A |                       |
| 17  | 50.51140201.19 | H Trâm Niê              | 01/08/2005 | 066305004859 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 18  | 50.51140201.21 | Nguyễn Khánh Vy         | 08/11/2006 | 066306012138 | Kinh    | GDMN 50A |                       |
| 19  | 50.51140201.22 | H Wi Ôn Niê             | 16/06/2005 | 066305008001 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 20  | 50.51140201.23 | H' Zer Byă              | 26/01/2006 | 066306011726 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 21  | 50.51140201.24 | H Zu Niê                | 06/02/2006 | 066306003587 | Êđê     | GDMN 50A |                       |
| 22  | 50.51140201.49 | Nguyễn Thị Cẩm Vân      | 17/04/2006 | 066306001750 | Kinh    | GDMN 50A |                       |
| 23  | 49.51140201.32 | Ksor H' Doan            | 25/06/2005 | 066305014224 | Êđê     | GDMN 50A | GDMN 49B tiếp tục học |
| 24  | 49.51140201.64 | Trương Hồng Linh        | 13/07/2005 | 066305011969 | Tày     | GDMN 50A | GDMN 49C tiếp tục học |

| STT | MSSV           | Họ tên                 | Ngày sinh  | CCCD         | Dân tộc | Lớp      | Ghi chú |
|-----|----------------|------------------------|------------|--------------|---------|----------|---------|
| 25  | 50.51140201.25 | H Bích Du Byă          | 11/06/2002 | 066302017080 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 26  | 50.51140201.26 | H' Bui Kpă             | 06/12/2006 | 066306009597 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 27  | 50.51140201.27 | Hầu Thị Hương          | 02/02/2002 | 004302005984 | Hmông   | GDMN 50B |         |
| 28  | 50.51140201.28 | H Khuê Mlô             | 24/11/2005 | 066305005819 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 29  | 50.51140201.29 | H' Lam Byă             | 29/11/2005 | 066305013580 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 30  | 50.51140201.30 | Lê Thị Khánh Linh      | 02/01/2006 | 066306007215 | Kinh    | GDMN 50B |         |
| 31  | 50.51140201.31 | Đàm Trúc Ly            | 13/06/2004 | 066304011661 | Tày     | GDMN 50B |         |
| 32  | 50.51140201.32 | Phan Quỳnh Mai         | 05/02/2006 | 066306014851 | Nùng    | GDMN 50B |         |
| 33  | 50.51140201.33 | H Mip Byă              | 03/02/2006 | 066306017621 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 34  | 50.51140201.34 | Ngô Thúy Ngân          | 16/02/2006 | 066306005601 | Nùng    | GDMN 50B |         |
| 35  | 50.51140201.35 | Võ Thị Kim Ngân        | 15/09/2006 | 066306016483 | Kinh    | GDMN 50B |         |
| 36  | 50.51140201.36 | H Quỳnh Rằm            | 29/04/2006 | 066306012619 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 37  | 50.51140201.37 | Nguyễn Minh Thư        | 11/12/2005 | 066305010004 | Kinh    | GDMN 50B |         |
| 38  | 50.51140201.38 | H Thuận - Niê          | 21/05/2006 | 066306010837 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 39  | 50.51140201.39 | Phạm Nguyễn Thanh Thúy | 24/04/2006 | 066306005525 | Kinh    | GDMN 50B |         |
| 40  | 50.51140201.40 | H Trâm Btô             | 02/09/2006 | 066306007247 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 41  | 50.51140201.41 | Nguyễn Thị Thùy Trang  | 19/08/2006 | 066306014619 | Mường   | GDMN 50B |         |
| 42  | 50.51140201.42 | Đoàn Thị Huyền Trang   | 03/10/2006 | 045306003965 | Kinh    | GDMN 50B |         |
| 43  | 50.51140201.43 | H Tri Niê              | 06/11/2006 | 066306012365 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 44  | 50.51140201.44 | H' Uyt - Buôn Yă       | 06/07/2003 | 066303007431 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 45  | 50.51140201.45 | H' Wân Niê             | 25/03/2006 | 066306006500 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 46  | 50.51140201.46 | H - Xuyên Êban         | 05/01/2004 | 066304004888 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 47  | 50.51140201.47 | H- Yat Knul            | 25/02/2006 | 066306016489 | Ê đê    | GDMN 50B |         |
| 48  | 50.51140201.48 | Nguyễn Bùi Như Yến     | 17/08/2006 | 066306004828 | Kinh    | GDMN 50B |         |

*Danh sách này có 48 sinh viên./.*